TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 4 -2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Dũng và bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2026/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đặng Thị T, sinh năm 1994. Có mặt

Địa chỉ: xóm H, xã L, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1991. Có mặt.

Địa chỉ: xóm C, xã Đ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03 tháng 02 năm 2026, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày:

Giữa nguyên đơn chị Đặng Thị T và bị đơn là anh Nguyễn Trọng H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Hai bên có đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2015 tại UBND phường H, thành phố V (nay là UBND phường T), tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thành phố V một thời gian rồi chuyển về sống cùng bố mẹ anh H tại xóm C, xã N, huyện N (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An. Sau một thời gian chung sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh H không lo tu chí làm ăn, không quan tâm, lo lắng cho cuộc sống gia đình. Bản thân chị T cũng có bất đồng quan điểm trong cuộc sống với bố mẹ anh H. Do mâu thuẫn ngày một trầm trọng nên đến

năm 2019, chị T và anh H ly thân. Chị T về nhà bố mẹ đẻ tại xóm B, xã H, huyện H (nay là xóm H, xã L), tỉnh Nghệ An sống. Sau đó chị T có đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng thường xuyên về nhà cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng đã rơi vào bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 11/4/2018. Hiện nay con chung đang sống cùng với chị T. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị T khẳng định là chị không mang thai.

Về quyền tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản chung: Chị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T xin chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Trọng H trình bày: Anh đồng ý với ý kiến trình bày của chị nguyên đơn chị Đặng Thị T về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống một thời gian tại thành phố V, tỉnh Nghệ An thì chuyển về sống với bố mẹ đẻ của anh H tại xóm C, xã N, huyện N (nay là xóm C, xã Đ), tỉnh Nghệ An. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn ngày một căng thẳng nên đến năm 2019, anh H và chị T ly thân. Chị T và con chung về sống với bố mẹ đẻ với bố mẹ đẻ của chị T. Anh H thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Nay chị T yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh Hòa đồng Ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 11/4/2018. Hiện nay con chung đang sống cùng với chị T. Anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản chung: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh H nhất trí như ý kiến của chị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Nghệ An phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Đặng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Trọng H. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng: Đây là vụ án có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Xét chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Trọng H đăng ký kết hôn ngày 14/12/2015 tại UBND phường H, thành phố V (nay là UBND phường T), tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không quan tâm đến nhau nữa và đề nghị Tòa án cho vợ chồng ly hôn. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định: anh H và chị T đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa anh H và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014, công nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Trọng H.

[2.2]. Về con chung:

Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Trọng H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 11/4/2018. Hiện tại con chung đang sống cùng với chị T. Chị T và anh H đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Chị T hiện tại đang sống cùng bố mẹ đẻ, có công việc ổn định với mức thu nhập mỗi tháng 40.000.000 đồng. Anh H sống chung với bố mẹ đẻ tại xóm C, xã Đ, có công việc ổn định với mức thu nhập mỗi tháng 10.000.000 đồng. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có nơi ở, thu nhập ổn định, đủ điều kiện được nuôi dưỡng con chung. Con chung cháu Nguyễn Ngọc Anh N1, sinh ngày 11/4/2018, cho đến nay đã trên 7 tuổi, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Quá trình lấy lời khai đối với bố mẹ đẻ của chị T là ông Đặng Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị H1, ông T1 và bà H1 cho biết cháu N1 sau khi sinh tại bệnh viện thành phố V, tỉnh Nghệ An thì cả chị T và cháu N1 về nhà ông bà để ông bà chăm sóc. Sau đó về nhà bố mẹ anh H một thời gian ngắn rồi quay về với ông bà. Vì vậy ông T1 và bà H1 đã cùng với chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1 từ đó cho đến nay. Hiện tại cháu N1 đang được đăng ký thường trú cùng hộ với ông bà, đang theo học lớp 2 trường Tiểu học H2, xã L, tỉnh Nghệ An. Xác minh tại chính quyền xóm H, xã L xác nhận đúng nội dung về quá trình sinh sống của con chung cháu N1 như lời khai của ông T1 và bà H1. Như vậy, từ khi vợ chồng chị T và anh H ly thân năm 2019, con chung đã sống cùng chị T và bố mẹ đẻ chị T, được quan tâm, chăm sóc và tạo điều kiện học tập, sinh hoạt đầy đủ cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải thay đổi người trực tiếp nuôi con chung tránh ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như sinh hoạt, học tập đang ổn định của con chung. Cần tiếp tục giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp

luật. Các đương sự không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Trọng H;

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 11/4/2018 cho chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự không yêu cầu.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Đặng Thị T chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000897 ngày 05/02/2026 do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An phát hành.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Nghệ An;
- UBND phường Thành Vinh;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Dương